
Bản án số: 165/2024/HS-ST
Ngày: 09/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Công Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày: 23/8/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Lê Thị Kim T (sn: 1974); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Chị S' C1, sinh năm 200; Bị cáo có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo hiện đang hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện hợp pháp của bị. cáo: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1974; địa chỉ: A H, tổ G phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (là mẹ của bị cáo), có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn N – Luật sư của Chi nhánh Công ty L, thuộc đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: D T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Bùi Thành A, sinh năm 1981; Địa chỉ: A H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Hoàng Thị C2, sinh năm 1990; địa chỉ: A H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Đặng T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Nhà E, phòng C Chung cư H, tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Chị Lê Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/10/2023, do buồn bực chuyện gia đình và công việc nên Lê Văn C đi nhậu một mình tại đường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc ngồi nhậu thì C nhớ đến chuyện bị anh Bùi Thành A hay phàn nàn và nói xấu đến mình với người khác nên C bực tức. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C điện thoại liên lạc, nhắn tin cho anh A với nội dung thách thức, đe dọa sẽ đốt nhà và giết anh A. Nghĩ là anh A có ở nhà nên C đi đến nhà anh A tại địa chỉ số A H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, C nhặt 01 vỏ chai nhựa rồi đến cửa hàng X (trên đường N, thuộc phường H, quận L) để mua 10.000 đồng xăng đổ vào chai này. Mua xăng xong, C tiếp tục nhặt 01 vỏ chai thủy tinh rồi chiết một phần số xăng trong chai nhựa vào chai thủy tinh, C nhét mảnh vải nhặt được vào miệng chai thủy tinh để làm “*bom xăng*”. Sau đó, C mang theo 02 chai này đến nhà anh A với mục đích đe dọa đốt nhà và giết anh A. Khi đến nhà anh A, C dừng xe máy trước nhà rồi cầm 02 chai chứa xăng nêu trên mang vào nhà anh A. Khi vào nhà, C to tiếng quát lớn: “*Anh A đâu rồi, anh A đâu rồi*” và nói “*Tôi cho nhà anh sáng nhất đêm nay*”, sau đó C dùng chai nhựa có chứa xăng rưới xăng ra phòng khách nhà anh A, tay cầm bật lửa đe dọa đốt nhà anh A. Tiếp đó, C cầm chai thủy tinh chứa xăng để ngay tại trong phòng khách gần cửa bên hông nhà, rồi ra điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH-150i, màu trắng, biển số 43K1-623.71 (xe này C mượn của ông Đặng T1, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng là người thân trong gia đình) chạy vào trong nhà anh A dựng xe ngay tại lối ra vào cửa bên hông nhà, đồng thời đặt chai thủy tinh chứa xăng bên cạnh xe mô tô rồi quát lớn: “*Anh đừng thách thức em, đốt luôn xe máy của em luôn, một anh chết, hai em chết*”. Lúc này, những người đang ở trong nhà gồm chị Hoàng Thị C2 là vợ anh A

và con anh A đang nằm ngủ, chị C2 nghe thấy tiếng ồn ào nên chị C2 từ trên nhà đi xuống, thấy vậy nên chị C2 đến nói chuyện khuyên can C, C không có lời lẽ hay hành động gì đe dọa chị C2. Sau khi nói chuyện xong thì chị C2 dắt xe ra cho C và đẩy C ra ngoài đường. Một lúc sau thì C lấy xe đi về. Sau đó, chị C2 đã trình báo sự việc trên đến Công an phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã tiến hành ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết xăng dầu đối với 02 chai có đặc điểm nêu trên. Kết quả giám định theo bản kết luận số: 2265/KLKTHS ngày 06/11/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong 01 chai nhựa, màu trắng, loại chai nước Number 1 và 01 nắp nhựa màu trắng không tìm thấy dấu vết của xăng; chất lỏng bên trong chai thủy tinh màu nâu, trên có dán nhãn in chữ “Larue 355ml”, miệng chai được nhét mảnh vải màu xám là xăng.

Ngày 09/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với Lê Văn C. Kết luận số: 983/PYTT-PKHTT ngày 13/6/2024 của Trung tâm P xác định kết quả giám định pháp y tâm thần đối với Lê Văn C như sau:

Trước thời điểm gây án: Kết quả về y học: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3). Kết luận về khả năng nhận thức về điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Trong thời điểm gây án: Kết quả về y học: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3). Kết luận về khả năng nhận thức về điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại: Kết quả về y học: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3). Kết luận về khả năng nhận thức về điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng tạm giữ: 01 chai nhựa, màu trắng trong suốt, loại chai nước Number 1; 01 nắp nhựa màu trắng; 01 chai thủy tinh màu nâu, trên chai có chữ “Larue 355ml”, miệng chai được nhét mảnh vải màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5I, màu xanh, số seri: db7a4a79; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i, màu trắng, biển số 43K1-623.71, số khung: RLHKF4206NY122141, số máy: KF42E0064135.

Tại bản cáo trạng số: 127/CT-VKS, ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Văn Cường về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn C về tội “*Đe dọa giết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng số: 127/CT-VKS, ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Lê Văn C, luật sư Phạm Văn N trình bày: Về tội danh luật sư thống nhất như tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Lê Thị Kim T (mẹ bị cáo C) cho rằng bản thân bị cáo bị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn C đã khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 08/10/2023, sau khi có lời lẽ thách thức, đe dọa qua điện thoại với anh Bùi Thành A, Lê Văn C đã mua xăng và đến nhà anh A tại địa chỉ số A H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; sau đó rưới xăng quanh khu vực phòng khách nhà anh A và tiếp tục đe dọa sẽ đốt nhà và giết anh A làm cho anh A lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được C thực hiện.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số: 127/CT-VKS ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nên tình trạng mất an ninh, an toàn xã hội làm ảnh hưởng đến người dân địa phương. Có khả năng gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo C phạm tội không có tình tiết tăng nặng hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Lê Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo kết luận giám định bị cáo có khả năng nhận thức, hạn chế trong điều khiển hành vi, bị hại anh Bùi Thành A bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã ly thân vợ và đang phải nuôi con nhỏ sinh năm 2022. Nên bị cáo Lê Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng thỏa đáng.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 chai nhựa, màu trắng trong suốt, loại chai nước Number 1; 01 nắp nhựa màu trắng; 01 chai thủy tinh màu nâu, trên chai có chữ “Larue 355ml”, miệng chai được nhét mảnh vải màu xám. Xét thấy các vật chứng nêu trên bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5I, màu xanh, số seri: db7a4a79. Đây là điện thoại bị cáo dùng để nhắn tin đe dọa bị hại nên tịch, thu sung công quỹ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i, màu trắng, biển số 43K1-623.71, quá trình điều tra xác định ông Đặng T1 là chủ sở hữu xe, ông T1 không biết việc Lê Văn C sử dụng xe mô tô này để đi đến nhà anh Bùi Thành A thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại cho ông T1 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 59/QĐ-ĐCSHS ngày

10/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Đà Nẵng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Thành A không yêu cầu bị cáo Lê Văn C bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết,

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 133; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn C** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09.12.2024.

Giao bị cáo Lê Văn C về Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chai nhựa, màu trắng trong suốt, loại chai nước Number 1; 01 nắp nhựa màu trắng; 01 chai thủy tinh màu nâu, trên chai có chữ “Larue 355ml”, miệng chai được nhét mảnh vải màu xám.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5I, màu xanh, số seri: db7a4a79. Đây là điện thoại bị cáo dùng để nhắn tin đe dọa bị hại nên tịch, thu sung công quỹ.

(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29.11.2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATPĐN;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

